

A TỖ ĐẠT MA CÂU XÁ THÍCH LUẬN

QUYỂN 12

Phẩm 4: PHÂN BIỆT NGHIỆP (PHẦN 3)

Kệ nói: Lại có năm thứ nghiệp.

Giải thích: Lại có sư khác nói: Nghiệp có năm thứ. Nghiệp thọ bất định chia làm hai, nghĩa là ở nơi báo hoặc định, ở nơi báo hoặc bất định. Trong đây, nghiệp ứng thọ hiện pháp là ở nơi đời này tạo nghiệp tức quả đời này thành thực. Nghiệp sinh ứng thọ, nghĩa là tạo nghiệp ở đời này, quả dị thực nơi đời thứ hai. Nghiệp hậu ứng thọ, là nơi đời này tạo nghiệp, quả dị thực từ sau đời thứ hai trở đi.

Có sư khác nói: Quả báo của nghiệp ứng thọ hiện pháp ở đời khác cũng có. Do thuận theo công đức ấy mà lập danh chứ không phải nghiệp lực rất mạnh mẽ, còn quả báo thì mỏng kém.

Sư Tỳ-bà-sa không thừa nhận nghĩa này. Vì sao? Vì sư kia nói có quả báo của nghiệp là quả báo thân cận, không phải vượt trội hơn và có nghiệp trái với đây. Ví như hạt giống ở ngoài: rau quỳ đúng ba tháng rưỡi kết hạt chắc còn lúa mì v.v... sáu tháng mới kết hạt chắc.

Kệ nói: sư khác nói bốn luận chứng.

Giải thích: Sư Bộ thí dụ thuyết minh bốn luận chứng:

1. Có nghiệp ở phần vị định, ở báo không nhất định. Nếu nghiệp hiện báo thì ở báo không nhất định.
2. Có nghiệp ở báo nhất định, ở phần vị bất định.
3. Có nghiệp ở cả hai xứ đều nhất định. Nếu hiện báo v.v... thì ở báo cũng nhất định.
4. Có nghiệp ở hai xứ đều không nhất định.

Nếu nghiệp, không nhất định ứng thọ thì ở báo cũng bất định. Đối với sư kia, nghiệp này trở thành tám loại. Hiện báo có hai thứ: định, bất định cho đến định, bất định cũng thế. Sư kia nói: Hiện báo v.v... là nhất định, thứ tư là bất định.

Trong một sát-na, được dẫn bốn nghiệp, đều cùng khởi không ? Được. Thế nào được ? Đối với ba nghiệp bảo người khác làm và tự mình hành tà dâm.

Bốn nghiệp này, hoặc nơi một thời điểm hoàn tất.

Trong bốn nghiệp này.

Kệ nói: Dẫn tụ đồng phần ba.

Giải thích: Vì sao? Vì nghiệp hiện báo này không thể dẫn tụ đồng phần, vì phần đồng hiện có.

Hỏi: Ở cõi nào, trong nẻo nào, có bao nhiêu thứ nghiệp có thể dẫn?

Kệ nói: Tất cả xứ bốn dẫn.

Giải thích: Ở ba cõi và trong tất cả nẻo, bốn thứ nghiệp đều có nghĩa dẫn dắt. Bốn nghiệp ấy hoặc thiện, hoặc ác. Nghiệp này dẫn như tương ứng.

Trên đây là khai, nay lại lập giá. (ngăn)

Kệ nói: Địa ngục dẫn thiện ba.

Giải thích: Ba thứ nghiệp thiện ở trong địa ngục có dẫn sinh, nhưng hiện báo không có dẫn sinh, vì trong đó không có báo đáng yêu.

Kệ nói:

Phàm ở xứ lìa dục

Vững không dẫn sinh báo.

Giải thích: Người phàm phu nếu ở địa này, là đã được lìa dục. Nếu trụ vững chắc, không có lui mất, thì ở trong địa dưới này sẽ không tạo nghiệp sinh báo mà có thể tạo ba nghiệp khác.

Kệ nói: Thánh không tạo báo khác.

Giải thích: Lời nói “vững chắc” chuyển đến câu này: Nếu Thánh nhân ở địa ấy, là đã được lìa dục, không có địa tụt hậu nữa thì không thể tạo ra hai nghiệp. Nghĩa là sinh báo và hậu báo. Vì sao? Vì người ấy không thể trở lại sinh của địa dưới, chỉ có khả năng tạo nghiệp hiện báo và nghiệp báo bất định, thuận theo xứ hiện sinh.

Kệ nói: Dục, Đảnh, lười không tạo.

Giải thích: Nếu Thánh nhân có lười lại thì đã lìa dục nơi cõi Dục và ở trời Hữu đảnh. Đối với hai cõi này, không được tạo sinh báo và nghiệp hậu báo. Vì sao? Vì bậc Thánh ấy đã lười lại quả, không có nghĩa xả sự sống (nghĩa này sẽ được nói rộng sau).

Hỏi: Ở trung ấm có nghĩa dẫn nghiệp không?

Có.

Kệ nói:

*Ở dục, trung ấm dẫn
Hai mươi hai thứ nghiệp.*

Giải thích: Nếu Trung ấm cõi Dục có thể dẫn sinh hai mươi hai thứ nghiệp, thì sự việc này ra sao? Phần vị thai có năm thứ, nghĩa là: Kha-la-la, Át-phù-đà, Tỳ-thi, Già-ha-na, Ba-la-xả-khư.

Phần vị đã sinh có năm thứ, nghĩa là: Anh nhi, đồng tử, thiếu, tráng, trung niên, lão. Chúng sinh trung ấm ở trong phần vị này, có lúc dẫn Kha-la-la thọ nghiệp, hoặc không nhất định, hoặc nhất định, cho đến phần vị lão, nên có thọ và tương ứng với thọ trong thân Trung ấm.

Kệ nói: Nghiệp này chỉ hiện báo.

Giải thích: Nghiệp nhất định mà Trung ấm này đã dẫn có mười một thứ, nên mới biết chắc chắn là hiện báo. Vì sao?

Kệ nói: Nghiệp kia là một quả báo.

Giải thích: Tự đồng phần này chỉ được dẫn bởi một nghiệp duy nhất, là tự đồng phần của Trung ấm và mười vị loại hậu Trung ấm. Thế nên, không nói là Trung ấm chiêu cảm nghiệp riêng do hai giai đoạn này đồng được dẫn bởi một nghiệp sinh báo.

Hỏi: Lại có tương ứng nào biết nghiệp này là định?

Kệ nói:

*Hoặc nặng và tâm tịnh
Hoặc là luôn thực hành
Nơi ruộng công đức định
Hay hại cha, mẹ mình.*

Giải thích: Nghiệp này được tạo do phiền não nặng, hoặc do tâm thiện sâu dày, hoặc luôn luôn đã thực hành, hoặc đối với ruộng có công đức đã khởi. Nên biết, nghiệp này là nhất định. Có ruộng công đức trong đây, nghĩa là Tam bảo, hoặc một người khác nào đó. Như những người đắc quả thù thắng định thù thắng (Thánh định Diệt tận v.v...). Trong ấy cho dù không có tâm hoặc nặng và tâm thiện nặng, thì nghiệp này hoặc thiện, hoặc ác, vẫn hẳn nhiên trở thành định nghiệp. Nếu luôn đã thực hành cũng thế.

Lại nữa, nếu Y cứ cha mẹ mình, dùng tâm ô trược để tạo nghiệp trái hại cho dù mức độ nào đi nữa nghiệp này cũng quyết định tiếp nhận báo, còn nghiệp khác thì không nhất định.

Hỏi: Lại nữa, nghiệp ứng thọ hiện pháp, tướng nó ra sao?

Kệ nói:

*Nghiệp này thành hiện báo
Do ý ruộng hơn khác.*

Giải thích: Nghiệp hiện báo: Do tính thù thắng của ruộng công đức mà thành. Như truyền thuyết: “Có một Tỳ-kheo vì thực hiện lời nói trong đại chúng “Các ông chỉ là đàn bà”, nên hiện thân liền chuyển căn thành nữ”. Truyền thuyết này có văn.

Do tính thù thắng của ý làm đổi khác: Như truyền thuyết nói: “Có một người huỳnh môn, do giải thoát việc huỳnh môn của con bò, (thiến) nên hiện thân liền chuyển căn trở thành nam”.

Lại nữa, kệ nói: Địa lìa dục vĩnh viễn.

Giải thích: Nếu nghiệp hoặc thiện, hoặc ác, chủ yếu là dựa vào địa này sinh. Do lìa dục vĩnh viễn, nghiệp này của địa này, tức sẽ trở thành nghiệp hiện báo.

Nghiệp ấy mang tướng nào?

Kệ nói: Nếu nghiệp ở báo định.

Giải thích: Nếu nghiệp đối với quả báo nhất định, thì đối với phần vị sẽ không nhất định. Nghiệp này là nghiệp hiện báo đã nói. Nếu nghiệp nhất định ở trong phần vị khác, thì nghiệp ấy nhất định sẽ cho báo ở trong phần vị khác. Người có nghiệp này, vì không có lìa dục.

Nếu không nhất định, thì sao? Nghiệp này sẽ không có báo? do vĩnh viễn lìa dục.

Tướng nào của ruộng này mà nghiệp được tạo ở trong đó, nhất định được hiện báo.

Nếu nói một cách tổng quát thì chúng Đại Tỳ-kheo lấy Phật là bậc thượng thủ hiện tiền. Nếu căn cứ vào sự khác biệt của con người sẽ có năm thứ nghiệp.

Kệ nói:

Diệt định, Từ vô tránh

Kiến đế La-hán khởi

Nơi nghiệp tổn ích kia

Quả thọ ở hiện pháp.

Giải thích: Nếu người phát ra định vô tâm, quán, tức sẽ được sự tĩnh lặng của tâm cuối hết. Do định giống với Niết-bàn, nên người ấy nhân định này, như qua lại nơi Niết-bàn. Nếu người phát khởi Tam-ma-đề vô tránh thì quán ích lợi không có tranh cãi của vô lượng chúng sinh, với ý thiện theo đuổi rất mãnh liệt, huân tu vô lượng phước đức đã biến đổi, đang khởi sự nối tiếp nhau. Nếu con người phát ra bốn quán đế, hoặc đã được kiến đế phá trừ, diệt tận hoàn toàn, nên mới được chuyển y thì sự thanh tịnh nối tiếp nhau liền khởi.

Nếu con người phát ra quả A-la-hán, quán hoặc do tu đạo phá trừ, diệt tận không còn sót, nên mới được chuyển y thì sự thanh tịnh nối tiếp nhau khởi ngay lập tức. Thế nên, đối với năm người này, hoặc tạo ra sự lợi ích tốt đẹp, hoặc gây nên vụ việc tổn não xấu ác. Quả báo của nghiệp nhân này ở hiện đời quyết định được đáp ứng. Người khác đã tu được đạo, chưa đạt đến cứu cánh rốt ráo, nếu phát ra việc quán quả tự tánh chưa viên mãn, mới được chuyển y thanh tịnh thì không như vậy.

Thế nên, người kia đã không theo kịp phước điền của người trước, nếu quả báo đã tiếp nhận được trội hơn. Do đó, về nghĩa này cần nên tư duy.

Hỏi: Có nghiệp chỉ do tâm thọ làm quả báo, không phải thân thọ phải không?

Đáp: Có.

Hỏi: Có nghiệp chỉ do thân thọ làm quả báo, không phải tâm thọ phải không?

Đáp: Có

Kệ nói:

*Nếu nghiệp thiện không giác
Nhận thọ làm quả báo
Thọ này là tâm pháp.*

Giải thích: Nghiệp không có giác, nghĩa là từ định trung gian cho đến cõi trời Hữu đẳng. Nghiệp thiện không có giác này, chỉ lấy tâm thọ làm quả báo.

Hỏi: Không phải thân thọ là sao?

Đáp: Vì thân thọ này quyết định đều cùng khởi với giác, quán.

Kệ nói: Nếu ác, chỉ thân thọ.

Giải thích: Nếu là nghiệp ác, thì nhất định sẽ phải dùng thân thọ làm quả báo.

Hỏi: Thế nào là tâm thọ không phải báo kia?

Đáp: Vì nghiệp này lấy khổ thọ làm báo. Nếu khổ thọ tồn tại nơi tâm địa, tất nhiên sẽ trở thành ưu căn. Tuy nhiên, ưu căn này không phải là quả báo mà trước đây đã nói.

Hỏi: Nếu vậy, chúng sinh có điên loạn thì sự điên loạn này hiện hữu ở tâm nào? Lại do nhân nào sinh?

Kệ nói: Tâm loạn ở tâm, tâm.

Giải thích: Tâm tâm nghĩa là ý thức. Vì sao? Vì nếu con người tồn tại ở năm thức, thì sẽ không có sự điên loạn, vì năm thức không có phân biệt.

Kệ nói: Tâm từ nghiệp báo sinh.

Giải thích: Tâm điên loạn này được xuất sinh từ nghiệp báo của chúng sinh, nếu con người dùng chú thuật nguyên rửa và gia tăng hành. Vì gây tạo, làm phân tán, hủy hoại tâm người khác, hoặc không tìm hiểu sự mong muốn của chúng sinh nên khiến chúng sinh uống thuốc độc, uống rượu, hoặc khủng bố chúng sinh như vào thời điểm đi săn v.v..., hoặc phóng lửa đốt cháy chốn hoang dã. Lại, hoặc dùng hầm hố làm bẫy để gài chúng sinh sẩy chân rơi xuống, hoặc do nghiệp khác khiến chúng sinh mất đi sự nghĩ nhớ.

Nhân nghiệp báo ấy, trong đời vị lai, tâm chúng sinh này sẽ trở nên điên loạn!

Lại, có nhân riêng khác.

Kệ nói: Sợ, đánh, bất bình, lo.

Giải thích: Khủng bố: Các quỷ thần hóa ra hình tướng đáng kinh sợ đến bức não, khiến người này trông thấy rất sợ hãi. Đánh: Các quỷ thần, nhân hành vi độc ác của con người, nên khởi tâm giận ghét, đối với người này như Mạt-ma tạo ra việc đánh đập. Bất bình: Gió Diêm-phù với nhiệt tương phản nhau, làm cho thân bốn đại luôn không điều hòa, thích hợp. Lo: Như Bà-sư-hy v.v...

Nếu ý thức đã điên loạn, thì tâm này sẽ điên loạn.

Hỏi: Đã từ nghiệp báo sinh, sao lại nói tâm thọ không phải là quả báo?

Đáp: Chúng tôi không nói tâm này là quả báo, mà cái gì làm cho bốn đại trái hại mới là quả báo. Vì từ tâm này khởi, nên nói là tâm từ quả báo sinh. Sự bất bình ổn của bốn đại do người sinh ra, nên tâm điên loạn, không tự tại, hay quên (mất đi sự nghĩ nhớ), thành thử nói tâm này là điên loạn. Nếu tạo ra bốn luận chứng như sau đây thì sẽ được thành.

1. Vì có tâm điên, nên loạn. Vì không phải tán, nên loạn (nói rộng, nên biết).

2. Điên loạn, không phải tán loạn: Tâm không tự tại, không có nhiệm ô.

3. Tán loạn, không phải điên loạn: Tâm tự tại, có nhiệm ô.

4. Điên loạn, cũng tán loạn: Tâm không tự tại, có nhiệm ô.

Không có điên loạn, cũng không có tán loạn: Nghĩa là tâm tự tại, không có nhiệm ô.

Hỏi: Chúng sinh nào có tâm điên loạn?

Kệ nói: Cõi Dục, trừ Cưu-lâu.

Giải thích: Ở trong cõi Dục có tâm điên loạn, chỉ trừ Bắc-Cưu-lâu.

Vì sao? Vì ở trong trời, cũng có trời điên, hướng chi ở trong đạo người, súc sinh, quỷ thần. Chúng sinh địa ngục đều luôn điên loạn khiến muôn thứ tổn não vì giận, hại của chúng sinh kia. Mạt-ma rất nặng, khó chịu đựng nổi, bị bức bách nơi khổ thọ. Đối với chính thân mình, cũng không phân biệt rõ, hướng chi có thể nhận thức được vụ việc phải, quấy.

Tâm nào? Kêu gào gì? Trời, địa ngục chuyển vận trong đây, nên nói là đối với Thánh nhân cũng có tâm điên loạn, do sự bất bình v.v... của bốn đại, trừ Phật, Thế Tôn.

Nếu căn cứ ở định nghiệp trước kia, thì thọ báo đã hoàn tất. Nếu căn cứ ở nghiệp bất định, thì sẽ không có quả báo, không do sự sợ hãi, vì vĩnh viễn không có hành vi ác, có thể nảy sinh tâm giận ghét của quỷ thần. Không do ưu phiền, vì chứng kiến tánh như thật của các pháp.

Lại nữa, ở trong kinh nói: Có ba sự bất thiện: Bất thiện do thân tạo ra, bất thiện do miệng tạo ra và bất thiện do ý gây nên.

Lại có ba thứ thô: Thô nơi thân, thô nơi miệng, thô nơi ý.

Lại có ba thứ nhám: Nhám nơi thân, nhám nơi miệng, nhám nơi ý.

Ở đây, theo thứ lớp nên biết.

Kệ nói:

Nói nghiệp tà, thô, nhám

Cong, nịnh, giận, dục sinh.

Giải thích: Nếu thân nghiệp từ sự tà vạy, dua nịnh sinh, thì nói là nghiệp tà vạy của thân, vì thuộc loại tánh bất thiện. Nghiệp cong vạy của miệng, ý cũng thế. Nếu thân nghiệp từ sự giận dữ sinh, thì nói là nghiệp thô của thân, vì thuộc loại tánh giận dữ, phẫn nộ, nghiệp thô của miệng, ý cũng vậy. Nếu thân nghiệp từ sự tham dục sinh, thì nói là nghiệp nhám của thân, vì loại tánh nhiễm ô. Nghiệp nhám của miệng, ý cũng thế.

Kệ nói:

Sai biệt của đen, trắng.

Lại nói nghiệp bốn thứ.

Giải thích: Có nghiệp đen, quả báo đen. Có nghiệp trắng, quả báo trắng. Có nghiệp đen, trắng, quả báo đen, trắng. Có nghiệp không đen, không trắng, quả báo không đen, không trắng và vì sự sinh có công năng diệt hết các nghiệp khác.

Kệ nói:

Chẳng thiện, dục sắc có

Thiện, thứ lớp nên biết

*Đen, trắng có hai nghiệp
Thường diệt vô lưu kia.*

Giải thích: Không phải nghiệp thiện. Là hoàn toàn đen. Vì bản tính đen, nên quả báo cũng đen, vì quả báo không phải đáng yêu. Nghiệp này chỉ cõi Dục. Có nghiệp thiện của cõi Sắc hoàn toàn trắng. Vì không phải bị lẫn lộn do đen, nên quả báo cũng trắng, vì quả báo khả ái.

Hỏi: Sao không nói nghiệp của cõi Vô sắc?

Đáp: Vì xứ này có hai thứ quả báo, nghĩa là trung ấm, sinh ấm. Có ba thứ nghiệp, nghĩa là thân, miệng ý. Trong ấy nói nghiệp đen trắng, chỗ khác không nói.

Có sư khác nói: Ở đây cũng nói như trong kinh khác: Nghiệp thiện cõi Dục, gọi là nghiệp đen, trắng. Vì không phải được thiện lẫn lộn, nên quả báo cũng đen, trắng, vì quả báo xen tạp nhau. Nếu phân biệt nghiệp này, thì cần phải căn cứ ở sự nối tiếp nhau, không được căn cứ ở tánh. Vì sao? Vì không có một nghiệp nào như chủng loại này, và quả báo, nghiệp này là đen, tức là trắng. Vậy không có như nghĩa này, vì mâu thuẫn lẫn nhau.

Nếu vậy, nghiệp ác bị lẫn lộn do nghiệp thiện, nên trở thành nghiệp trắng, đen?

Ác bị lẫn lộn do thiện thì nghĩa này không thành. Vì ở trong cõi Dục, sức ác rất mạnh, nên chỉ thiện có thể xen lẫn, do vì sức yếu ớt.

Nghiệp vô lưu: Nếu khởi công năng diệt tận ba thứ nghiệp này.

Hỏi: Vì lẽ gì nghiệp này không phải đen?

Đáp: Vì không có nhiễm ô.

Hỏi: Vì lẽ gì nghiệp này không phải trắng?

Đáp: Vì không có quả báo trắng.

Ở đây, không nói trắng là nói bất liễu nghĩa, vì có ý riêng. Phật, Thế Tôn ở trong kinh Đại Không nói: Căn cứ pháp Vô học nói: A-nan! Pháp như đây hoàn toàn trắng, hoàn toàn thiện, hoàn toàn không có sự quả trách.

Hỏi: Trong A-tỳ-đạt-ma nói: Những gì là pháp trắng? Pháp thiện và pháp vô phú vô ký

Đáp: Không có quả báo. Nghĩa là không rơi vào cõi, nên mâu thuẫn với sự sinh tử.

Hỏi: Tất cả nghiệp vô lưu, vô vi, đều có công năng diệt ba nghiệp trắng v.v... không?

Đáp: Không.

Đây là thế nào?

Kệ nói:

*Nơi pháp nhãn lia dục
Ở tám đạo thứ lớp
Mười hai thứ cố ý
Đây năng diệt nghiệp đen.*

Giải thích: Ở trong đạo kiến đế có bốn pháp nhãn. Ở trong cõi Dục lia dục, có tám đạo thứ tự. Nếu là cố ý thì ở trong đây có mười hai thứ. Nghiệp này hoàn toàn có thể diệt nghiệp đen.

Kệ nói:

*Ở cố ý thứ chín
Hay diệt nghiệp đen trắng.*

Giải thích: Lia đạo thứ chín, cố ý của đạo thứ lớp cõi Dục có công năng diệt nghiệp đen, trắng và nghiệp đen.

Kệ nói:

*Định lia dục nghiệp trắng
Đạo thứ lớp sau sinh.*

Giải thích: Nếu người nhất định, nhất định tạo ra sự lia dục, là đạo thứ tự thứ chín. Trong đây có bốn thứ cố ý, hoàn toàn có khả năng diệt nghiệp trắng.

Thế nào là chỉ đạo thứ tự thứ chín có khả năng diệt nghiệp trắng, không do nghiệp khác?

Vì thiện này không phải tự tánh diệt, vì đã diệt, có thể lại hiện tiền. Tuy nhiên, duyên nghiệp kia làm cảnh. Vì hoặc đã diệt, nên nói nghiệp kia diệt.

Thế nên, cho đến một phẩm hoặc khác, vì cũng lấy nghiệp kia làm cảnh chưa diệt, nên chưa có thể nói là nghiệp kia đã diệt.

Kệ nói:

*Thuyết khác, báo địa ngục
Và thọ báo dục hai.*

Giải thích: Có sự khác chấp: Nên tiếp nhận nghiệp báo của địa ngục. Ở nơi khác của cõi Dục, nên tiếp nhận nghiệp báo. Theo thứ lớp nên biết: Nghiệp đen và nghiệp đen trắng.

Vì lẽ gì chỉ địa ngục nhất định là báo của nghiệp ác, nên nói thọ nghiệp báo của địa ngục, được gọi là nghiệp đen? Lia địa ngục, ở trong đạo khác của cõi Dục, có nghiệp báo thiện ác. Thế nên tiếp nhận nghiệp báo đó, gọi là nghiệp đen trắng.

Kệ nói: Khác, nói kiến diệt đen.

Giải thích: Có sự khác nói: Nghiệp, đối tượng diệt của kiến đế,

gọi là nghiệp đen vì không lẫn lộn với thiện.

Kệ nói: Dục khác, nghiệp đen trắng.

Giải thích: Nghiệp cõi Dục khác với nghiệp được kiến đế diệt, gọi là nghiệp đen trắng.

Khác với đây là sao?

Nghĩa là nghiệp do tu đạo diệt. Vì sao? Vì nghiệp này có thiện, có ác. Ở trong kinh nói: Có ba mâu-na, nghĩa là mâu-na thân, mâu-na miệng, mâu-na ý.

Trong đây, kệ nói:

Nghiệp thân, miệng Vô học

Ý, nên biết về thứ lớp

Gồm có ba mâu-na.

Giải thích: Hai nghiệp thân, miệng Vô học, gọi là thân, miệng mâu-na. Tâm Vô học gọi là ý mâu-na, không phải ý nghiệp. Vì sao? Vì tâm là Thánh giả chân thật. Tâm này do thân, miệng, nên nhất định có thể tỷ lượng.

Lại nữa, hai nghiệp thân, miệng này, lấy sự lia ác làm tánh, ý nghiệp chỉ tư duy. Vì không phải hữu biểu, nên không thể dùng tỷ lượng làm lia, nên nói mâu-na. Thế nên, vì chỉ tâm có công năng lia, nên nói tên mâu-na.

Sao nói Vô học và không nói A-la-hán khác?

Vì là Thánh giả chân thật, nên tất cả, hoặc vì nói phân biệt diệt.

Kệ nói: Ba tịnh.

Giải thích: Trong kinh nói, có ba thứ thanh tịnh. Nghĩa là thân thanh tịnh, miệng thanh tịnh và ý thanh tịnh.

Ba thứ thanh tịnh này, kệ nói: Tất cả ba hạnh thiện

Giải thích: Tất cả hạnh thiện của thân, gọi là thân thanh tịnh. Tất cả hạnh thiện của miệng, ý, gọi là miệng, ý thanh tịnh. Ba thứ thanh tịnh này có công năng loại trừ, ngăn ngừa hành động ác và hoặc ô nhiễm, hoặc tạm thời, hoặc vĩnh viễn.

Thuyết minh thích đáng ở đây là gì?

Chúng sinh tin ưa tà mâu-na và thanh tịnh tà, vì khiến chúng tư duy xa lìa.

Trong kinh lại nói: Có ba thứ hành ác.

Kệ nói:

Nghiệp thân, miệng, ý ác

Gọi là ba hành ác.

Giải thích: Nếu nghiệp thân, miệng, ý bất thiện, thì theo thứ lớp

nên biết, gọi là hành động ác của thân, miệng, ý.

Kệ nói:

*Tham, giận không phải nghiệp
Nói hành ác ý, ba.*

Giải thích: Cũng có hành vi ác, không phải tánh nghiệp. Nghĩa là ba loại riêng của hành vi ác của ý, vì không phải cố ý.

Bộ Thí dụ nói: Tham v.v... gọi là ý nghiệp do ở cố tâm tạo tác như trong kinh nói: Nếu chấp hoặc, nghiệp như đây, thì sẽ trở thành một tánh. Nếu vậy thì đâu có khổ, hoặc thành nghiệp? Không có nghĩa như đây. Ở trong kinh nói do sự cố ý nhân môn này khởi. Đại sư do nghĩa nghiệp kia để chỉ rõ sự cố ý.

Sư Tỳ-bà-sa thuyết minh như sau: Nếu không như vậy, thì hoặc, nghiệp sẽ trở thành một thể, mười hai chi phần duyên sinh, tức sẽ không thành tự. Do vậy, nên không thừa nhận như đây. Do đấy, đối với quả báo, không phải khả ái. Vì bị người thông tuệ quả trách, nên nói hành vi của thân, miệng, ý, được gọi là hành vi ác.

Kệ nói: Trái đây, gọi là hạnh thiện.

Giải thích: Do trái với hành động ác, nên thừa nhận là hạnh thiện. Nghĩa là nghiệp thân, miệng, ý thiện. Và vô tham, vô sân, chánh kiến.

Vì không có việc lợi ích, tổn não người khác thì sao chánh kiến, tà kiến lại được trở thành tánh thiện, ác, làm căn bản tổn, ích?

Vì đã nói hành vi ác và hạnh thiện. Trong đây, kệ nói:

*Do thu phẩm thô kia
Nên nói mười nghiệp đạo
Như lý, là thiện, ác.*

Giải thích: Hành vi ác, trước đã nói và trong hạnh thiện, do thấu tóm sáng, rõ, nên dễ nhận biết hai nghiệp thiện, ác. Thế nên, trong kinh nói: Mười nghiệp đạo, như lý nên biết.

Nếu việc thiện từ hành động thiện phát ra, nếu điều ác từ hành vi ác xuất phát, thì ở đó, hành vi ác nào và hạnh thiện nào là không phải bị lệ thuộc?

Là một phần hành vi ác của thân ở trong nghiệp đạo ác, không phải lệ thuộc. Nghĩa là phần trước, (gia hạnh) phần sau (hậu khởi). Sự nhiễm ô khác cũng thế. Hành vi ác này vì không phải thô, rõ, nên nếu hành vi ác của thân, có thể làm cho người khác mất lìa mạng sống, của vật, thê thiếp, mới gọi là nghiệp đạo.

Vì muốn cho người khác phân biệt lìa bỏ mạng sống này, nên về hành vi ác, được lập riêng một phần của hành vi ác của ý, gọi là cố ý.

Một phần hành động thiện (hạnh thiện) của thân này ở trong nghiệp đạo thiện, không phải bị hệ thuộc. Nghĩa là phần trước, phần sau và lìa uống rượu v.v... thực hiện việc bố thí, cúng dường v.v... Hành động thiện của miệng, như ái ngữ v.v...

Hạnh thiện của ý, là sự cố ý trong nghiệp đạo như đây.

Kệ nói: Sáu ác chỉ vô biểu.

Giải thích: Chỉ sáu nghiệp đạo bất thiện, nhất định dùng vô biểu làm tánh. Nghĩa là nên bảo người khác sát sinh, trộm cắp, nói dối, nói lưỡi hai chiều, nói lời độc ác, nói lời vô nghĩa, thì không có nghiệp đạo căn bản hữu biểu.

Kệ nói: Một, hai thứ.

Giải thích: Tà dâm luôn lấy hữu biểu, và vô biểu làm tánh. Vì sao? Vì chính thân mình mới thành tự. Nếu bảo người khác tạo ra sự hoan hỷ thì không như tự tạo.

Kệ nói: Thân tạo tác.

Giải thích: Sáu thứ nghiệp đạo này, nếu tự làm, cũng đều có hai thứ. Nghĩa là hữu biểu, vô biểu. Nếu khi đang khởi là hữu biểu, người kia liền chết, thì sẽ có đủ hữu biểu vô biểu. Nếu khởi hữu biểu, về sau mới chết, thì chỉ là vô biểu.

Nếu nghiệp đạo thiện, kệ nói: Bảy, hai thứ, chỉ thiện.

Giải thích: Thiện có sắc, bảy nghiệp đạo, nhất định có cả hai thứ là hữu biểu và vô biểu. Do giới thọ mà được nương tựa, thuộc về hữu biểu.

Kệ nói: Vô biểu từ định sinh.

Giải thích: Định sinh ra định, các sự bảo hộ thuộc về vô lưu, nói là định sinh. Định kia chỉ là vô biểu, chỉ nương tựa, vì thuộc về tâm.

Kệ nói: Phương tiện gần hữu biểu.

Giải thích: Tiền phương tiện của nghiệp đạo, tất nhiên dùng hữu biểu làm tánh.

Kệ nói: Vô biểu, hoặc có, không.

Giải thích: Nếu tâm trên bị phiền não nặng nề, hoặc bị nhiễm ô, hoặc tâm của vị rất thanh tịnh, tạo ra phương tiện gia hạnh, thì có vô biểu. Nếu khác với đây thì sẽ không có.

Kệ nói:

Phần sau trái với đây,

Phần trước ba căn sinh.

Giải thích: Trái với nghĩa phương tiện của phần trước, thích ứng với phần sau của nghiệp đạo như thế. Vì sao? Vì phần sau này tất nhiên

lấy vô biểu làm tánh. Hữu biểu, hoặc có, hoặc không có: Nếu người đã tạo ra nghiệp đạo, về sau lại khởi pháp đồng loại, thì sẽ hữu biểu. Nếu khác với đây thì đều vô biểu.

Lại nữa, phần trước, căn bản, phần sau của nghiệp đạo, sẽ từ phần vị nào có thể được an lập? Ví như có người muốn giết cầm-thú, từ giường ngồi dậy, vội bước xuống, đi thẳng đến chỗ kia, chộp lấy thân thú, liền lôi kéo nó lại, đem vào chỗ giết mổ để giết, tức thì nắm cây gậy cho xuống tay một lần, hoặc xuống tay lần nữa, cho đến khi chưa khiến cho nó mạng đoạn, gọi là phần trước của sự giết. Sự việc này có thể khiến mạng nó bị đứt đoạn, trong trường hợp này là thân nghiệp hữu biểu và vô biểu, chung với một sát-na khởi, là gọi nghiệp đạo căn bản. Vì sao? Do hai thứ nhân duyên, người này bị tội sát sinh, đã chạm xúc, do tạo ra gia hạnh và quả cuối cùng. Từ sau sát-na này, là sát-na vô biểu, đều là phần sau của nghiệp đạo, cho đến sửa sang, tắm rửa, gả bán, hoặc nấu tự ăn, khen thịt nó ngon. Những hành động như đây v.v... đều là sát-na hữu biểu, đều trở thành phần vị sau.

Như đây, ở trong nghiệp đạo khác, nghĩa phần trước, căn bản và phần sau, như lý nên biết.

Ba tham v.v... bất bình không có phần vị trước sau. Do khởi hiện tiền, liền thành nghiệp đạo căn bản.

Nay, ông nên nói, ở đây vì chúng sinh này đang ở tử hữu hữu biểu và vô biểu, trở thành nghiệp đạo, hay là vì sau khi chúng sinh kia chết mới, trở thành nghiệp đạo? Nếu thế thì có lỗi lầm gì? Nếu chúng sinh bị giết, đang ở tử-hữu, thì có thể giết và bảo người giết. Nếu thú kia cùng chung một thời điểm chết, lẽ ra phải có phạm tội sát sinh?

Theo nghĩa Tát-đàn thì không như thế. Nếu đã chết, sẽ trở thành nghiệp đạo, là thuyết-mà tát-đàn đã nói. Nghĩa là nếu do sự hại này, tất nhiên có thể khiến cho người kia lìa mạng sống, là thân nghiệp hữu biểu, và chung một sát-na khởi vô biểu, gọi là nghiệp đạo thì lời nói này không nên nói.

Lại nữa, trong tạng A-tỳ-đạt-ma nói: Có nghĩa như đây không? Chúng sinh này đã bị giết, người này chưa lìa việc sát sinh?

Có. Ví như đã khiến chúng sinh này lìa mạng căn, gia hạnh của chủ thể giết chưa bỏ, chưa thôi dứt. Phần vị sau trong đây, do phần vị trước, được đặt tên nói. Câu văn này mâu thuẫn với nghĩa của Tỳ-bà-sa, vì căn bản này chưa diệt trong thời điểm này. Thế nên, như đạo lý không có lỗi lầm nên thừa nhận như đây.

Thế nào là không có lỗi lầm?

Phần trước được sử dụng trong đây, đặt tên nói là căn bản. Thuyết này thì không có lỗi lầm.

Nếu vậy, tương như đây hữu biểu, làm sao trở thành nghiệp đạo căn bản? Sao không thành?

Vì không có năng lực.

Nếu vậy, vô biểu làm sao trở thành nghiệp đạo?

Thế nên, quả gia hạnh lúc thành tựu, hai pháp này đã trở thành nghiệp đạo. Nghiệp đạo: Có lúc là phần trước của nghiệp đạo khác, hoặc Phần sau của nghiệp đạo khác, là phần vị của sự sát sinh, có thời điểm trở thành nghiệp đạo, có khi trở thành phần trước. Ví như có người muốn giết oán gia, tạo ra phương thuật ác, sát hại cầm thú để cúng tế quỷ thần. Hoặc do trộm vật của người khác, hoặc làm việc tà dâm đối với vợ người kia, cộng tác với người kia, muốn giết oán-gia, hoặc nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, nói lời mềm mỏng, phá thân hữu của người kia, tùy thuộc ít, nhiều, có thể làm người cứu hộ, hoặc đối với người kia, khởi tham bất bình, hoặc nổi giận đối với người kia, hoặc vì giết người kia, tăng trưởng tà kiến. Như đây, đối với nghiệp đạo khác, như lý, nên tư duy.

Tham v.v... không nên trở thành phần trước. Vì sao? Vì nếu do chỉ phát khởi tâm, thì phần trước chính thức thực hiện của người ấy, sẽ không có nghĩa như đây. Như trong kinh Ly Hạnh Sự nói: Tỳ-kheo! Sát sinh có ba thứ:

1. Từ tham dục sinh.
2. Từ sự giận dữ sinh.
3. Từ vô minh sinh.

Cho đến tà kiến cũng vậy.

Trong kinh này nói: Tương sát sinh như đây ra sao? Sát hại từ tham sinh: Nếu vì được phần thân người kia, vì được vật dụng, vì việc vui đùa v.v... làm cho người khác phải mất mạng, hoặc vì cứu giúp bản thân mình và bà con mình.

Từ giận dữ sinh: Như vì báo oán.

Từ si mê sinh: Như cúng tế lớn, xả thí cho người, do ý thực hành pháp thiện.

Lại, như các vua vì theo lượng câu văn của pháp luật, ban hành hình phạt nặng cho kẻ thù oán và người ác. Nghiệp sát của người nước Ba-thi cũng từ si sinh. Vì sao? Vì người kia nói lời như thế này: Nếu song thân đã già yếu, khốn khổ và thêm bệnh đau trầm trọng, tất nhiên cần phải xả mạng sống.

Có ngoại đạo Tần-na-kha nói: Rắn, rít độc cắn v.v... luôn có thể gây tổn hại con người. Những loài vật này cần phải giết. Nai, dê, chim, bò v.v..., vì cung cấp cho việc ăn uống của con người, để thọ sinh và nếu sát sinh thì không có lỗi. Nếu sát sinh từ tà kiến sinh, cũng là từ ngu si sinh.

Trộm cắp từ tham sinh: Theo điều mình mong cầu, không cho mà lấy. Hoặc vì được lợi dưỡng riêng, ái nặng, ưa đánh, vì cứu giúp thân mình và quyến thuộc mình.

Từ sự giận dữ sinh: Như vì trả thù.

Từ si mê sinh: Như các vì vua, do theo lượng câu văn của pháp luật, vì phạt người ác, cướp đoạt vật dụng của người khác.

Lại, như Bà-la-môn nói: Tất cả vật Phạm vương đã bỏ, đem cho Bà-la-môn. Các người lừa bịp lấy dùng. Thế nên, nếu Bà-la-môn cướp lấy, cướp lấy vật của mình, nếu ăn, thì ăn vật của mình, nếu mặc, thì mặc y phục của chính mình, nếu cho thì cho vật của mình. Đối với người kia, đều tưởng của vật của người khác. Nếu trộm từ tà kiến sinh, cũng là từ ngu si sinh.

Tà dâm từ tham sinh: Đối với thê thiếp của người khác, trước hết khởi tham ái, rồi sau đó mới thực hiện việc tà dâm, và vì được lợi dưỡng, ái nặng, vì cứu giúp thân mình và quyến thuộc mình.

Từ giận dữ sinh: Như vì báo thù.

Từ si mê sinh: Như việc cưới mẹ v.v... của người nước Ba-thi. Lại, như ở trong đền thờ Cù-sa-bà, có người con gái khác, hộp nước, cắn cỏ. Hành động của người này là vướng mắc người thân của mình và vướng mắc với cô, dì, chị, em gái, dòng họ v.v...

Lại, như ngoại đạo Tần-na-kha nói: Người con gái như hoa quả dòn chứa chín thì ăn, như nước đầm, đường sá v.v...

Nói dối v.v... từ tham, giận sinh cũng như sự nói dối đã nói trước kia.

Từ si mê sinh: Như Bì-đà nói:

Cười đùa cùng người nữ

Cưới vợ và cứu mạng

Vì cầu của, nói dối

Vua Phạm nói không hại.

Nếu nói dối từ tà kiến sinh, cũng là từ si mê sinh. Nói lừa dối chiều v.v..., nếu từ tà kiến sinh, thì cũng là từ si mê sinh. Tất cả từ bốn Bì-đà đã xuất sinh lời biện luận tà, đều là lời nói vô nghĩa.

Tham v.v... sinh bất bình. Thế nào là từ tham v.v... sinh?

Kệ nói:

*Từ thứ lớp kia sinh
Ba căn tham cùng sinh.*

Giải thích: Vì từ thứ lớp tham sinh, nên nói người kia từ tham sinh. Vì từ thứ lớp sân sinh, nên nói người kia từ giận dữ sinh. Vì từ thứ lớp si sinh, nên nói người kia từ si mê sinh.

Đã thuyết minh về nghiệp đạo ác xong. Vậy nghiệp đạo thiện thế nào?

Kệ nói:

*Nghiệp đạo thiện trước sau
Không tham, giận, si sinh.*

Giải thích: Phần trước, phần sau chung cho tất cả nghiệp đạo thiện, đều xuất sinh từ vô tham, vô sân, vô si, vì do cố ý thiện sinh ra. Sự cố ý thiện này nhất định tương ứng với ba căn thiện vô tham v.v...

Về tướng của ba phần trước v.v... ra sao?

Trong đây, nếu xa lìa phần trước của xa lìa nghiệp đạo ác, tức là phần trước của nghiệp đạo thiện. Nếu là căn bản của xa lìa ác tức là căn bản thiện. Nếu là phần sau, của xa lìa ác chính là phần sau của thiện. Thí dụ như Sa-di muốn thọ đại giới, trước hết phải nhập bất cộng ty Yết-ma thứ hai, đây gọi là phần trước. Khi yết-ma thứ ba xong, là nghiệp hữu biểu chung với vô biểu của một sát-na là nghiệp đạo căn bản. Từ đây về sau, cho đến thuyết giảng bốn sự nương dựa. Dựa vào căn bản này mà có nghiệp hữu biểu và nghiệp vô biểu. Cho đến nối tiếp nhau chưa đoạn, là gọi phần sau. Lời nói này không phải tất cả nghiệp đạo đều do cuối cùng của tham v.v... trong đây, nghiệp đạo nào do cội rễ của ác nào được quả cuối cùng?

Kệ nói:

*Sát sinh, giận, ác khẩu
Tạo nên đều do giận.*

Giải thích: Sát sinh, giận dữ, lời nói hung ác, tất nhiên do sân được quả cuối cùng. Tâm xả, tâm ráp nhám hiện tiền, ba tâm này được thành.

Kệ nói:

*Tà dâm, tham dục, trộm
Do tham, nên trọn vẹn.*

Giải thích: Do sự tham dục hiện tiền, nên tà dâm, tham dục, trộm cắp được thành tựu.

Kệ nói: Tà kiến do vô minh.

Giải thích: Nếu người khởi phạm si quá nặng, thì có thể hoàn toàn thành tà kiến.

Kệ nói: Thừa nhận khác do ba.

Giải thích: Cái gì là khác? Nghĩa là nói dối, nói lừa dối, nói lời vô nghĩa. Ba nghiệp này do cội rễ của ba ác, nên thuận theo một nghiệp đã thành tựu, hoặc do tham, hoặc do sân, hoặc do si, là nghiệp đạo được căn cứ ở bốn tiết đã nói. Nghĩa là ba, ba, một, ba, theo thứ lớp như đây, nên biết.

Kệ nói:

Nương chúng sinh, thọ dụng

Danh sắc và tụ danh danh thân.

Giải thích: Nương dựa sát-na v.v..., chúng sinh khởi tà tâm v.v... nương dựa thọ dụng vật khởi tà kiến, nương dựa danh, sắc, khởi nói dối v.v... nương dựa, tụ danh khởi. Nếu người khởi tâm quyết định, vì giết người kia, hoặc đồng thời chết với người kia, hoặc chết trước người kia, là có nghiệp đạo căn bản không?

Kệ nói:

Cùng chết và chết trước

Vì không có cội rễ.

Giải thích: Thế nên, cần nêu rõ câu hỏi này: Nếu người làm sự sát sinh, thì quả cũng cuối cùng sẽ không phạm tội sát sinh. Có nghĩa như đây không?

Có. Vì nếu kẻ hay giết người hoặc đã chết trước đó, hoặc chết đồng thời với người bị giết.

Nếu như vậy, thì lý do nào, kẻ sát nhân cũng còn sống, chưa chết? Người giết không tương ứng với tội sát sinh? Nếu kẻ sát nhân chết cùng lúc, thì cũng không tương ứng.

Thế nào là không tương ứng?

Kệ nói: Nương tựa riêng khác sinh.

Giải thích: Do sự nương tựa đối với việc hành sát của người kia, sự nương tựa này đã đoạn diệt, có sự nương tựa riêng sinh, khác với tụ đồng phân của trước. Vì sự nương tựa này đã không thực hiện việc giết, thế nên, không có nghĩa tương ứng với nghiệp đạo. Hơn nữa, nếu vì định giết người khác, nên đã tập hợp số đông làm quân: Hoặc đào hầm, hoặc đi săn, hoặc trộm cắp, phá hoại, gồm nhiều người tụ tập, xúm nhau làm việc này. Trong số đó, có một người, nếu làm việc sát sinh, thì người này phạm phải tội sát sinh?

Kệ nói:

*Vì quân cùng đồng sự
Đều được như tác giả.*

Giải thích: Như tác giả phạm tội, như tất cả người này đồng phạm một tội, vì một vụ việc chung. Nếu theo nghĩa, thì người ấy với người kia lại hỗ tương giết. Nếu người nào do thế lực người khác ép buộc, lôi kéo khiến nhập trong bọn, người đó cũng tương ứng với tội này. Nếu người này dựa vào cách thức này, nghĩa là thuận theo có mạng, vì cứu giúp mạng mình, tôi cũng không giết, chỉ trừ người ấy.

Nếu người tự làm việc sát sinh, thì hành vi này có bao nhiêu lượng để trở thành nghiệp đạo, cho đến tà kiến, trở thành nghiệp đạo. Đây là thuyết tương ứng.

Kệ nói:

*Sát sinh có cố ý
Tướng khác, giết không lầm.*

Giải thích: Nếu người có cố ý, tất nhiên, tôi phải giết người đó. Đối với người ấy có tướng của người ấy, và chỉ giết người đó, không giết tràn lan kẻ khác.

Do ba nghĩa này, nên sát sinh trở thành nghiệp đạo.

Nếu vậy, có người với tâm nghi ngờ không quyết định mà sát sinh thì người này vì là chúng sinh, hay không phải chúng sinh? Vì là người kia hay không phải người kia? Người ấy đối với việc giết xong, quyết định mới giết người này nói: Nếu phải, nếu quấy, tôi quyết định cần phải giết. Người ấy đã tạo ra tâm xả. Nếu sát sinh, sẽ mắc phải tội sát sinh, ở trong sát-na, sát-na diệt năm ấy.

Thế nào là đoạn Ba-la-na? Danh từ này có nghĩa gì?

Lấy gió làm nghĩa. Sức gió này dựa vào thân, nương tựa ở tâm khởi. Nếu người cắt đứt gió này, thì ví như gió lặng dứt thì đèn sáng, hoặc tay ngừng rung, thì tiếng chuông dứt hẳn. Gió này cũng thế, đây gọi là đoạn Ba-la-na. Hoặc lấy mạng căn làm nghĩa, tức mạng căn của một sát-na, đang muốn sống. Nếu gây ngăn ngại cho sự sống ấy, thì chính là phạm tội sát sinh. Khác với đây thì không phạm.

Mạng này thuộc về người nào?

Do mạng dứt đi, người kia chết, nói là mạng này thuộc về người kia. Vậy vật nào là của người kia? Về nghĩa ấy là do người kia nói, trong ta sẽ tư duy xét lường. Phật, Thế Tôn nói:

*Mạng căn, noãn và thức
Nếu ba buông bỏ thân,
Kia bỏ, tức ngủ mãi*

Như cây khô, không biết.

Thế nên, thân có mạng căn, gọi là sống, không có mạng căn, gọi là chết. Ni-càn-đà-tử nói: Nếu không do biết trước bị sát sinh thì người giết cũng đắc tội. Ví như không do biết bị chạm xúc lửa trước, cũng bị lửa đốt. Về phần người kia nếu thấy gặp vợ người khác và chạm xúc, nghĩa này lẽ ra cũng thế.

Việc nhổ tóc của Ni-càn-tử để bảo người kia tu khổ hạnh, người kia bị sinh bụng chết, thì chủ lẽ ra mắc phải tội. Cũng như vì mẹ và bào thai, lẫn nhau làm nhân của nỗi khổ. Người phạm tội do tương ứng với việc sát hại, nên như lửa đốt áo mình. Nếu người bảo người khác giết, thì không lẽ mắc tội! Ví như bảo người khác chạm sát vào lửa, do vì bảo người khác, nên mình không bị đốt. Vậy kẻ vô ý, gỗ v.v... lẽ ra cũng đắc tội? Như treo ngược mái nhà lên vì sát sinh.

Lại, về lý phạm tội chết, không nên chỉ do lập lời thề mà được thành.

Đã thuyết minh về tội sát sinh xong.

Kệ nói:

Trộm vật dụng người khác

Lén lấy thuộc về mình.

Giải thích: Với điều kiện trôi chảy không lẫn lộn. Nghĩa là người do sức mạnh, hoặc do lén trộm lấy của vật của người khác làm của riêng mình. Đối với vật của người khác, nếu có ý lấy, do sức, do bóng tối, trừ lấy lộn, nhân lượng này mà thành nghiệp ăn trộm. Nếu trộm vật của Đâu-đà, thì sẽ đắc tội từ Phật. Vì sao? Vì tất cả vật cúng dường ở vào thời điểm nhập Niết-bàn, mà Phật, Thế Tôn đều đã tiếp nhận.

Có sư khác nói: Nếu người nào có khả năng gìn giữ vật này, sẽ đắc tội từ người đó. Nếu đào hầm, hố được vật vô chủ, sẽ đắc tội từ người làm chủ đất nước. Nếu người trộm vật xoay lại, nếu đã tác bạch yết-ma sẽ đắc tội từ người đến ở không chung. Nếu chưa tác bạch yết-ma, sẽ đắc tội từ đệ tử của tất cả chư Phật.

Kệ nói:

Hành, phi hành tà dâm

Nói đây có bốn thứ.

Giải thích: Bốn thứ hành không nên hành, gọi là tà dâm:

1. Hành không nên hành: Nghĩa là thuộc về người khác, nếu mẹ, con gái được gần gũi cha mẹ.

2. Hành không nên hành: Nghĩa là không phải phần, nếu vợ mình, ở đường dưới và miệng.

3. Hành không nên hành: Nghĩa là không phải chỗ, nếu ở chỗ trống trải, chỗ là chi-đề, chỗ tu phạm hạnh.

4. Hành không nên hành: Nghĩa là phi thời, nếu thời gian vợ mình có thai, thời gian cho con bú, thời gian thọ giới. Nếu do chồng đã bằng lòng cho nên được giới, đây là phi thời.

Bộ khác nói như thế này: Cũng với điều kiện trôi chảy không lẫn lộn như trên nói, nếu đi qua chỗ vợ người khác, tạo ra tưởng vợ mình, thì không thành nghiệp đạo. Nếu tạo ra tưởng vợ người khác, qua đến chỗ vợ người khác, thì sư khác nói: Do hành dâm với vợ người khác và thọ dụng, vì giống với đây, nên trở thành chỗ riêng của nghiệp đạo. Vì muốn tạo ra hành dâm ở chỗ riêng, nên không có tội của nghiệp đạo.

Thí dụ như sát sinh, sư khác nói thế này: Nếu thực hành vụ việc này đối với Tỳ-kheo-ni, sẽ đắc tội từ chỗ nào? Đắc tội từ người làm chủ đất nước. Vì sao? Vì việc này không phải điều mà quốc chủ cho phép. Cho nên, nếu vợ mình có giới mà còn không thể hành dâm, huống chi là Tỳ-kheo-ni?

Nếu thực hành việc này với đồng nữ, thì đối với người cha mẹ đã cho phép hứa hôn, sẽ đắc tội với người đã cho. Nếu người chưa hứa hôn, thì sẽ đắc tội đối với người giữ gìn, thậm chí đắc tội đối với nhà vua.

Kệ nói:

Tưởng riêng, nói lời này

Đối chỗ hiểu, nói dối.

Giải thích: Là nghĩa mà người kia đã nói, khởi tưởng dị biệt. Ở trong nghĩa này, nói đã dựa vào người, nếu hiểu nghĩa của lời nói này, lời nói này trở thành nói dối. Nếu đã dựa vào người, không hiểu nghĩa của lời nói ấy, thì lời nói này thế nào? Lời nói này sẽ trở thành lời nói vô nghĩa.

Lời đã nói, nghĩa là có dục. Văn tự nhiều nên trở thành lời nói. Trong lời nói này, chữ nào trở thành nghiệp đạo?

Vô biểu chung của chữ sau cuối trở thành nghiệp đạo. Hoặc tùy chỗ, người kia đã hiểu nghĩa, văn tự trước chỉ là gia hạnh của phần trước.

Nói hiểu nghĩa, nghĩa là được nghe rồi hiểu nghĩa, hay là được nghe là có thể hiểu nghĩa ngay?

Nếu vậy thì có lỗi gì?

Nếu đã hiểu nghĩa, thì nghĩa của lời nói vì là cảnh giới của ý thức, nên lời nói đều cùng diệt với nhĩ thức, nên chỉ cùng vô biểu làm nghiệp đạo. Nếu có thể hiểu nghĩa thì sẽ không có lỗi này.

Trở thành có thể hiểu là sao ?

Người hiểu lời nói là người nhận thức ở tai. Người này là người có khả năng hiểu, như cầm giữ không có mất, có thể cho. Như trong kinh này nói: Ngôn thuyết có mười sáu thứ: Không thấy, nói thấy, cho đến không biết, nói biết, thấy nói không thấy, cho đến biết, nói không thấy, cho đến đã biết, nói không biết. Tám thứ này là ngôn thuyết của Thánh.

Tướng của thấy, nghe, biết và cảm nhận trong đây thế nào?

Kệ nói:

*Mắt, tai và ý thức
Ba loại được chúng biết
Thứ lớp là thấy nghe
Biết cùng với cảm nhận.*

Giải thích: Nếu đối tượng chứng của nhãn thức là thấy, đối tượng chứng của nhĩ thức là nghe, đối tượng chứng của ý thức là biết, đối tượng chứng của mũi, lưỡi, thân thức là cảm nhận thì vì lẽ gì bản tánh của hương, vị, xúc là vô ký. Ví như tử thi thế nên duyên nơi thức kia nói là cảm nhận. Sư Tỳ-bà-sa nói như vậy: Trong đây lấy gì làm chứng? Có hai thứ làm chứng. Nghĩa là kinh A-hàm và đạo lý. Kinh A-hàm nói: Ma-la-chỉ-mẫu! Ý ông nghĩ thế nào? Sắc này không phải là sắc mà ông đã từng thấy xưa kia, không phải sắc mà hiện nay đang thấy, không phải sắc do tâm ông tạo ra. Ta sẽ nên thấy ông vì nhân sắc này được khởi dục, khởi ái, khởi mừng, khởi vương mắc, khởi kết, khởi tham có phải không?

Không vậy, Bà-đàn-đa! Tiếng này không phải là tiếng mà tai ông đã từng nghe xưa kia, cho đến pháp này không phải là pháp mà ý ông đã từng biết xưa kia. Nói rộng cho đến: Không vậy, Bà-đàn-đa! Ma-la-chỉ-mẫu! Ý ông nghĩ sao? Vì ở trong đây, đối với thấy chỉ có thấy sinh, đối với nghe chỉ có nghe sinh, đối với giác chỉ có giác sinh, đối với biết chỉ có biết sinh. Trong kinh nói như vậy: Đã đối với ba trần, vì nói thấy, nghe, biết, nên biết được đối với ba trần khác, đồng lập tên giác.

Nếu không thừa nhận như đây, thì ba trần này sẽ ở ngoài ba thấy v.v... Về hương v.v..., lẽ ra không có ngôn thuyết, là gọi đạo lý.

Kinh này không phải chứng, vì có nghĩa riêng. Vì sao? Vì ở trong kinh này, không phải Phật, Thế Tôn muốn phán quyết tướng của bốn ngôn thuyết.

Nói ngôn thuyết này làm gì?

Phật nói: Ma-la-chỉ-mẫu! Ở trong sáu cảnh giới và ở trong ngôn thuyết của bốn thứ thấy v.v..., vì chỉ ngôn thuyết thấy v.v... khởi hay là vì lại thêm cho đủ nhân của ái, không ái v.v...?

Ở trong thuyết này thấy nghĩa kinh như đây.

Nếu vậy thì tướng nào là thấy? Cho đến tướng nào là biết?

Có sư khác nói: Đối tượng chứng của năm căn là thấy. Từ người khác truyền đến được là nghe tức thời điểm đã trừ tính, xét lường. Tự ý đã thừa nhận là cảm nhận. Tự tâm đã chứng là biết. Vì năm trần này, tùy thuận một đối tượng thấy, nên nhân nghĩa này lập ra ngôn thuyết thấy. Nếu sự việc không phải chính mình đã chứng kiến mà chỉ từ người khác truyền được ngôn thuyết, đây gọi là nghe. Nếu sự việc được căn cứ ở năm trần, do tự tư duy, xét lường mà lập ra và vì tự mình đã thừa nhận nên nói, đây gọi là giác. Vì trần thứ sáu khác với năm trần kia, nên chỉ được ý thức chứng, đây gọi là biết.

Thế nên, đối với hướng v.v... không có ngôn thuyết, thành thử đạo lý ông đã lập không thành đạo lý.

Các cựu luận sư trước đã nói như vậy: Nhân căn đã chứng, nói là thấy. Truyền được từ người khác, nói là nghe. Chính mình đã tư duy, gọi là cảm nhận. Đối với thân mình đã tiếp nhận được, nói là biết (chớ biện luận rộng nơi cái biết này).

Lại giải thích: Về biện luận này, nếu người do thân làm rõ nghĩa khác biệt, thì có nói đối không?

Có. Thế nên Tạng A-tỳ-đạt-ma nói: Vì có, không do thân làm việc sát sinh, phạm tội sát sinh không? Có. Nếu do nói, là vì có, không do nói, làm việc nói dối, phạm tội nói dối không? Có. Nếu do hành động thân, vì có, không do hành động thân, miệng, việc này có phạm tội sát sinh, nói dối không? Có. Như do tâm tiên nhân giận, trách cứ, trong đây dẫn thí dụ bố-tát để làm chứng. Nếu do thân, miệng không lầm, sẽ không có vô biểu của cõi Dục, vì không lấy hữu biểu làm ưu tiên.

Sao vô biểu này lại trở thành nghiệp đạo?

Nay, ông ở trong đó nên tạo ra công dụng.

Đã thuyết minh về nói dối xong.

Kệ nói:

Phá ngữ, tâm có nhiễm

Nói hoại ái người khác.

Giải thích: Hiểu nghĩa tức lời nói không có rối loạn, lời nói lưu loát. Nếu có tâm nhiễm ô, vì phá hoại sự hòa hợp của người khác và yêu mừng lẫn nhau, là gọi phá ngữ.

Kệ nói: Lời ác, không yêu người.

Giải thích: Có tâm nhiễm ô, hiểu nghĩa không rối loạn. Ba thứ này, nói lưu loát.

Ba thứ này là nghĩa gì?

Nếu người có tâm nhiễm ô, đối với người hiểu nghĩa, là chỗ đã muốn nói, là ngữ đã muốn nói và nói ngay gọi là lời nói ác.

Kệ nói: Các nhiễm không ứng ngữ.

Giải thích: Tất cả lời nói nhiễm ô, vì không tương ứng với nghĩa, nên gọi là không phải ứng ngữ, cũng gọi là tán ngữ, vì về nghĩa không thấu tóm nhau.

Kệ nói: Thuyết khác, khác ba nhiễm.

Giải thích: Có sự khác nói: Từ khẩu nghiệp nói dối v.v... Nếu khẩu nghiệp có nhiễm ô, thì sẽ khác với ứng ngữ kia, gọi là phi ứng ngữ.

Kệ nói: Nịnh, buồn, ca, vũ khúc: Tà luận.

Giải thích: Thí dụ như Tỳ-kheo tà mạng, vì mong được lợi dưỡng, nên tạo ra lời lẽ dua nịnh. Lại có người vì bị dồn ép do nỗi lo lắng biệt ly, nên thốt ra lời nói đầy ưu tư, buồn thảm. Lại, có người do tâm nhiễm dục, nên ca hát. Lại, có vũ nhi khi múa, vì nhiễm ô người khác, nên đã tạo ra các từ khúc.

Lại có người chấp tà luận, khởi kiến chấp, thuyết giảng rộng về biện luận này, thậm chí còn sử dụng lời lẽ nhảm thô. Khác với ba lời nói dối v.v... nếu bất cứ trường hợp nào có lời nói nhiễm ô, đều gọi là phi ứng ngữ. (thời kỳ Chuyển luân vương có ca hát).

Thế nào là không phải phi ứng ngữ?

Là thời điểm người kia đã xa, tương ứng với tất cả nghĩa xuất ly, không tương ứng với vị tà. Là thời điểm có lời cầu vợ, tiếp đón vợ v.v..., mặc dù là không phải ứng ngữ, mà không phải nghiệp đạo.

Sư khác nói: Như đây kệ nói:

Người tham dục, tham muốn

Của người khác chẳng bằng.

Giải thích: Cầu mong được của vật của người khác thì phi đạo lý, không phải bình đẳng. Vì muốn thuộc về chính mình nên tạo ra ý nguyện này: Những của vật như đây, đều thuộc về ta. Hoặc do sức, hoặc do bóng tối, sự tham dục này được gọi là nghiệp đạo.

Có sư khác nói: Tất cả ái dục của cõi Dục đều là nghiệp đạo tham dục. Vì sao? Vì ở kinh Ngũ Triền Cái nói: Căn cứ ở ái dục, có lời nói như thế này: Người này đã bỏ cái tham dục của thế gian. Tất cả ái đều

là tham dục, chứ không phải tất cả đều là nghiệp đạo, vì do điều ác của phẩm Nhiếp trọng. Chớ cho, tất cả Chuyển luân vương và người Bắc-Cưu-lâu đều có nghiệp đạo tham dục!

Sư khác nói như vậy: Kệ nói: Giận dữ bỏ chúng sinh.

Giải thích: Duyên nơi lỗi lầm của chúng sinh, khởi tâm hại, bỏ, ở trong việc gây tổn hại người khác. Vì tâm mạnh mẽ, nhanh chóng, nên trở thành nghiệp đạo.

Kệ nói:

*Chấp không có thiện, ác
Đó chính là tà kiến.*

Giải thích: Đối với hai nghiệp thiện, ác, bác bỏ không có nghiệp, là gọi tà kiến. Như kinh nói: Không có thí cho, không có cúng dường, không có ngủ nhiều, không có hạnh thiện, không có hành vi ác, ở thế gian không có Sa-môn, Bà-la-môn và A-la-hán. Tà kiến này đầy đủ: bài bác nghiệp, bác bỏ quả, bài bác Thánh nhân, có nhiều thứ căn vặn ở trong kinh.

Kệ này chỉ chú trọng chỉ rõ về thể tướng của mười nghiệp đạo:

Nghiệp đạo như đây là nghĩa gì?

Kệ nói:

*Ba sau đây chỉ đạo
Bảy nghiệp đạo.*

Giải thích: Ba tham dục v.v..., vì là đường dẫn đến nhà nghiệp, nên nói nghiệp đạo. Phát khởi sự cố ý, vì dựa vào nghiệp đạo kia khởi, nên bảy thứ trước cũng nghiệp, cũng đạo. Vì công năng làm sáng tỏ bản ý, vì là chủng loại của nghiệp kia, thế nên, gọi là nghiệp.

Nghiệp đạo như vô tham v.v... trước kia và sự ly khai sát sinh v.v..., nên biết cũng như hai phần trước, sau này.

Không phải nghiệp đạo là sao?

Do ba thứ tham dục v.v... kia nảy sinh là trở thành nghiệp đạo này và nương dựa nghiệp đạo này làm căn bản. Như thấu tóm thô làm nghiệp đạo, nên phi nghiệp đạo này như trước đã nói.

Lại nữa, do nghiệp kia khiến tăng, giảm tất cả vật thể nội, ngoại ở thế gian, vì hơn, kém đều được thể hiện rõ, nên lập nghiệp kia làm nghiệp đạo.

Nếu vậy, sư của bộ Thí dụ chấp chỉ vì tham, ái v.v... là ý nghiệp, vậy ba thứ này đối với nghiệp kia, làm sao trở thành nghiệp đạo?

Ông nên hỏi sư kia, ở đây, cũng có thể đáp. Ba thứ tham v.v... kia là nghiệp, cũng là đạo của cõi ác, nên nghiệp kia cũng được gọi là

nghiệp đạo.

Thêm nữa, lại vì nhân lẫn nhau, nên đều gọi là nghiệp đạo, tức mười nghiệp đạo ác đã nói. Tất cả nghiệp đạo này vì mâu thuẫn với hạnh của pháp thiện, nên gọi là ác.

Kệ nói: Đoạn căn do tà kiến.

Giải thích: Ở trong mười điều ác, do điều ác nào cắt đứt căn thiện? Do tà kiến viên mãn của phẩm tối thượng thượng.

Nếu vậy, nói năng thế nào đối với trong Tạng A-tỳ-đạt-ma? Những gì là căn ác của phẩm tối thượng thượng? Là căn ác kia có khả năng đoạn diệt căn thiện. Nếu người đang đạt đến ở phần vị cõi Dục là dục, cái được loại trừ đầu tiên, do tà kiến là đối tượng được dẫn khởi bởi căn ác thì lập sự tà kiến ở trong căn ác. Ví như lửa có nhiệt năng đốt cháy quốc-độ, kiếp có công có thể dẫn lửa khiến cho nó khởi, nên nói quốc độ bị kiếp đốt.

Ở đâu là căn thiện bị hủy hoại?

Kệ nói: Sanh đắc thiện cõi Dục.

Giải thích: Chỉ căn thiện trong cõi Dục bị đoạn trừ, vì không tương ứng với căn thiện của cõi Sắc, Vô sắc.

Nếu vậy, theo thuyết của luận Giả Danh Phân Biệt đã nói, làm sao thông qua? Như luận ấy nói: Chỉ do lượng này là con người đã đoạn căn thiện của ba cõi.

Đắc đạt đến của căn thiện cõi trên, vì căn cứ ở nghĩa cách ly nhau rất xa, nên thuyết minh lời nói này: Do vì khiến nối tiếp nhau, không phải đồ đưng của căn thiện kia, nên chỉ căn thiện sinh đắc thiện là bị đoạn diệt, vì tất cả gia hạnh đắc thiện này đã lùi mất.

Tà kiến này có thể đoạn diệt căn thiện, duyên nơi cảnh giới nào?

Kệ nói: Nghĩa là bác không nhân quả.

Giải thích: Tà kiến này, nếu có thể bác bỏ nhân, nghĩa là không có hành động thiện, ác. Nếu bác bỏ quả, nghĩa là không có quả báo, của các nghiệp do hành vi thiện, ác. Hai thứ tà kiến này giống với đạo thứ lớp và đạo giải thoát.

Bộ khác thuyết minh: Như tà kiến này duyên hữu lưu làm cảnh, không duyên vô lưu, duyên nơi cõi của phần đông, không duyên nơi cõi không phải phần đông. Chỉ vì do tương ứng với tùy miên, nên sức của tà kiến kia yếu ớt.

Kệ nói: Tất cả là thứ lớp.

Giải thích: Các sư Phân Biệt nói: Tất cả tà kiến như đây, với chín

phẩm căn thiện có thể đoạn diệt. Thí dụ như hoặc do kiến đế diệt.

Lại có sư khác thuyết minh: Theo thứ lớp đoạn, do chín phẩm tà kiến, nên chín phẩm căn thiện bị đoạn diệt. Ví như hoặc do Tu đạo diệt, cho đến tà kiến của phẩm tối thượng thượng, đoạn diệt căn thiện của phẩm tối hạ hạ.

Nếu chấp như sư đây, thì sư Già-lan-tha của Tỳ-bà-sa, tức sẽ bị thủ hộ. Già-lan-tha nói: Gì là luôn thuận theo căn thiện rất tinh tế? Là người đoạn căn thiện, đối tượng đoạn sau cùng. Do sự đoạn diệt của tà kiến kia. Người này được đoạn tên căn thiện.

Nếu vậy, về nghĩa của Già-lan-tha này thế nào?

Đem lời nói của Già-lan-tha: Gì là căn ác của phẩm tối thượng? Nếu là căn ác, sẽ có khả năng diệt trừ căn thiện, gọi là phẩm tối thượng thượng. Vì căn cứ ở sự viên mãn nên nói lên lời này. Vì sao? Vì do sự diệt trừ này không sót, không có một phẩm loại nào được tồn tại, không bị đoạn trừ, vì căn ác kia đã tạo ra sinh nhân, như trung gian đạo kiến đế không ra khỏi quán. Sự đoạn căn thiện cũng thế.

Lại có sư khác nói: Sự này có hai thứ.

Lại có sư khác thuyết minh: Trước, đoạn trừ căn thiện của loại giới, sau đoạn diệt căn thiện tự tánh.

Lại có sư khác nói: Nếu giới là quả của tâm, thì do xả tâm này, giới cũng bị xả.

Ở xứ nào, căn thiện có thể đoạn diệt?

Kệ nói: Cõi người.

Giải thích: Ở trong cõi người chứ không phải cõi ác, có căn thiện, vì trí nhiễm, không nhiễm, không vững chắc, vì ở thiên đạo chứng kiến quả báo của nghiệp. Ở ba châu chứ không phải Bắc-Cửu-lâu, vì xưa nay họ không có ý ác.

Có sư khác nói: Chỉ người châu Diêm-phù.

Nếu chấp như đây, thì sẽ mâu thuẫn với Già-lan-tha, Già-lan-tha nói: Người châu Diêm-phù, nếu tương ứng với căn tối thiểu thì chỉ tương ứng với tám căn. Đông Tỳ-đề-ha, Tây Cù-da-ni cũng thế.

Căn thiện này, kệ nói: Khả năng đoạn, chỉ nam, nữ.

Giải thích: Nếu đoạn diệt căn thiện, thì chỉ nam, nữ có khả năng đoạn.

Có sư khác nói: Căn trí, căn tinh tấn vì mê muội, đần độn, nên người nữ không đoạn.

Nếu vậy, lối chấp này mâu thuẫn với Già-lan-tha. Vì Già-lan-tha nói: Nếu người nào tương ứng với nữ căn, thì người đó quyết định sẽ

tương ứng với tám căn. Hành vi tham ái ở trong nam, nữ, không thể đoạn căn thiện, vì ý địa dao động yếu ớt.

Nếu như vậy, thì người của hành vi nào có thể đoạn?

Kệ nói: Kiến hành.

Giải thích: Ý ác của người này rất thâm độc, vững chắc, thế nên, huỳnh môn v.v... không có khả năng đoạn. Loại bộ của hành vi tham ái này cũng như cõi ác.

Thế tướng của đoạn căn thiện này ra sao?

Kệ nói: Đây “không phải đắc” (Phi đắc).

Giải thích: Đắc đạt đến của căn thiện trong thời điểm này đã đoạn, không sinh lại chứ “không phải đắc” đạt đến sinh. Trong khi không phải đắc đạt đến sinh, nói là căn thiện đã đoạn diệt.

Căn thiện này đã dứt đi, sao lại nối tiếp nhau?

Kệ nói: Nối tiếp thiện, nghi, có kiến.

Giải thích: Ở trong nhân quả, nếu người này nảy sinh tâm nghi hoặc sinh có kiến, đây gọi là chánh kiến. Vào thời điểm này, đắc đạt đến của chánh kiến, vì khởi lại, nên tiếp nối với căn thiện, chín phẩm của khi xưa đã đoạn. Nay, nối tiếp nhau trong một thời điểm, do thứ lớp hiện tiền. Ví như được không có bệnh và có sức, là người kia tiếp nối căn thiện.

Kệ nói: Nay, không phải tạo vô gián.

Giải thích: Người đoạn căn thiện khác, ở trong đời hiện nay sẽ có nghĩa nối tiếp căn thiện. Nếu người gây tạo nghiệp vô gián, thì ở đời hiện nay sẽ không có nghĩa nối tiếp căn thiện. Vì căn cứ ở người này, nên trong kinh nói: Người này không hợp với đời nay, được nối tiếp căn thiện. Người này hoặc từ địa ngục chánh thoái, chánh sinh, thời điểm này, nên nối tiếp căn thiện. Chánh sinh, nghĩa là ở trung ấm. Chánh thoái, nghĩa là sắp chết. Trong trường hợp này, nếu do sức nhân đoạn căn thiện, là khi lùi lại, nối tiếp căn thiện. Nếu do sức duyên mà đoạn căn thiện, thì vào thời điểm chánh sinh này, sẽ nối tiếp căn thiện. Do sức mình, do sức người khác cũng vậy.

Lại nữa, nếu người nào do tự ý hủy hoại đoạn căn thiện, thì người đó ở hiện đời sẽ được nối tiếp căn thiện. Nếu người nào do tự ý làm hủy hoại và người khác bảo hủy hoại, đoạn căn thiện, thì người ấy sẽ được nối tiếp căn thiện sau khi mạng chung. Nếu người do kiến hủy hoại, do kiến giới làm hủy hoại cũng vậy.

Có người nào đoạn căn thiện mà không rơi vào tụ tà định không?

Về nghĩa này có bốn luận chứng:

1. Luận chứng thứ nhất: Như Phú-lâu-na v.v...
2. Luận chứng thứ hai: Như trường hợp vua Vị Sinh Oán v.v...
3. Luận chứng thứ ba: Như trường hợp Đề-bà-đạt-đa v.v...
4. Luận chứng thứ tư: Trừ ba luận chứng trước.

